TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **250**/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị H**- sinh năm 1989
ĐKHKTT: Đội 8, phường M, thành phố V, tỉnh P.
Bị đơn: Anh **Trần Hoài N** - sinh năm 1980
ĐKHKTT: Đội 8, phường M, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Phùng Thị H và anh Trần Hoài N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phùng Thị H là anh Trần Hoài N thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hải Y, sinh ngày 23/02/2010 và cháu Trần Yến L, sinh ngày 10/4/2013.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Yến L; anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hải Y. Chị H và anh N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phùng Thị H và anh Trần Hoài N thống nhất xác định vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0000223 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị H đ- ợc hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*).

Quyết định này đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Việt Trì;
- UBND phường M, tp.V, tỉnh P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ph- ơng Hoa